

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ

V/v lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ nước khoáng thiên nhiên tại xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa (diện tích mỏ 1,42 ha).

Căn cứ Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 244/TB-SNNMT ngày 07/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ nước khoáng thiên nhiên tại xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa (diện tích mỏ 1,42 ha);

Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-SNNMT ngày 14/7/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thành lập Tổ xét, chọn hồ sơ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh

Căn cứ hồ sơ năng lực của các tổ chức đấu giá tài sản nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ nước khoáng thiên nhiên tại xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa;

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 16/7/2026, Tổ xét, chọn hồ sơ tổ chức họp, xem xét, lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ nước khoáng thiên nhiên tại xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa.

A. THÀNH PHẦN HỘI NGHỊ GỒM:

1. Ông: Vũ Ngọc Biên - Phó Trưởng Phòng, phụ trách phòng Địa chất và Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường - Tổ trưởng;
2. Ông: Trịnh Văn Thịnh - Chuyên viên Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp- Sở Tư pháp - Thành Viên;
3. Ông: Lê Mạnh Cường - Thiếu tá, cán bộ Đội 3 Phòng PC03- Công an tỉnh - Thành viên;
4. Ông: Vũ Đình Hùng - Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Thành viên;

B. NỘI DUNG:

I. Đồng chí Vũ Ngọc Biên, Tổ trưởng Tổ xét chọn thông báo quá trình đăng tải, tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức đấu giá tài sản đề nghị tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ nước khoáng thiên nhiên tại xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa; phổ biến tiêu chí lựa chọn, thông báo cụ thể về hồ sơ:

1. Danh sách các đơn vị nộp hồ sơ năng lực:

Sau khi kết thúc thời hạn thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ nước khoáng thiên nhiên tại xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa (Từ ngày 08/7/2026 đến hết ngày 10/7/2026), có 02 tổ chức đấu giá tài sản có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cụ thể:

- (1) Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú
- (2) Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam

2. Tiêu chí lựa chọn:

Trên cơ sở Kế hoạch đấu giá được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; hồ sơ năng lực của các đơn vị nộp, Tổ xét, chọn thực hiện đánh giá hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 19/2024/TT- BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15, cụ thể:

- a) Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
- b) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- c) Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản
- d) Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
- e) Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 19/2024/TT- BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	MỨC ĐẠT ĐƯỢC (do Tổ xét chọn chấm)	
			Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú	Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản			

	do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	<i>Đủ điều kiện</i>	<i>Đủ điều kiện</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	<i>Không đủ điều kiện</i>		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2	2

4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	1	1
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2	2
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	54	56
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0	15	15

1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	7	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	7	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	2	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0		3

4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$		2	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0	5	6
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	5	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0		6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	4	4
6.1	01 đấu giá viên	2,0		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân	4,0	3	4

7.1	Dưới 05 năm	2,0		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	3	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0		4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	5	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0		
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0	8	0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá là quyền khai thác khoáng sản từ năm 2025 đến ngày	3,0	3	

	<i>nộp hồ sơ tham gia lựa chọn</i>			
1.1	<i>Tổ chức đấu giá thành 05 hợp đồng</i>	1,0		
1.2	<i>Tổ chức đấu giá thành 10 hợp đồng</i>	2,0		
1.3	<i>Tổ chức đấu giá thành 15 hợp đồng trở lên</i>	3,0		
2	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến với người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá thành theo hợp đồng đó</i>	2,0	2	
3	<i>Tiêu chí khác: Đã tổ chức đấu giá thành tài sản có giá khởi điểm cao nhất trong số các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn (tính trong năm 2025)</i>	3,0	3	
Tổng số điểm		100	96	91

II. HỘI NGHỊ THẢO LUẬN, ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ:

2.1. Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú

1. Số điểm Công ty tự chấm: 97 điểm

2. Các thành viên rà soát, chấm điểm: 96 điểm

2.2. Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam

1. Số điểm Công ty tự chấm: 94 điểm

2. Các thành viên rà soát, chấm điểm: 91 điểm

3.3. Nhận xét, đánh giá: Hồ sơ năng lực của Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú và Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam đủ điều kiện để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ nước khoáng thiên nhiên tại xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

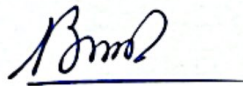
Sau khi xem xét hồ sơ năng lực, đánh giá, chấm điểm hồ sơ của 02 (hai) đơn vị đã đăng ký, số điểm các đơn vị đạt được như sau:

1. Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú đạt 96 điểm;
2. Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam đạt 91 điểm.

Căn cứ số điểm đạt được của các đơn vị nêu trên, các thành viên thống nhất báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định chọn Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú (địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà PECO, số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội) là đơn vị thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ nước khoáng thiên nhiên tại xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày, Biên bản được lập thành 03 bản để lưu hồ sơ và báo cáo Giám đốc Sở./.

TỔ TRƯỞNG



Vũ Ngọc Biên

TỔ VIÊN



Lê Mạnh Cường

THỦ KÝ HỘI NGHỊ



Vũ Đình Hùng

TỔ VIÊN



Trịnh Văn Thịnh